TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 113/2018/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 01 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 123/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 về việc xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Thành T, sinh năm 1963. Địa chỉ: Tiểu khu A, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

Bị đơn: Bà Bùi Thị T2, sinh năm 1960. Địa chỉ: Tiểu khu A, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Thành T và bà Bùi Thị T2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm:

Ông Phạm Thành T và bà Bùi Thị T2 nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Ông T và bà T2 có 02 con chung là cháu Phạm Thanh C, sinh ngày 10/10/1989 (đã mất) và cháu Phạm Thị M, sinh ngày 10/11/1992 (đã trưởng thành).

c. Về tài sản chung vợ chồng: Ông T và bà T2 đã tự thỏa thuận phân chia về tài sản chung tại Biên bản ngày 14/5/2018 và không đề nghị Tòa án giải quyết.

d. Về tài sản chung vợ chồng: Ông T và bà T2 xác nhận không có vay nợ chung và cũng không cho ai vay mượn tài sản chung.

đ. Về án phí: Ông Phạm Thành T nhận chịu án phí xin ly hôn là 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2013/04794 ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, được nhận lại 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Thị Thu Hà